

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H TRÀ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23/6/2023
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hương và ông Hồ Xuân An

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn PH- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H Trà.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quốc Đại - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 81/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn S, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn C, xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

- Bị đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn P, xã Bình Thành, thị xã H Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế ngày 14/8/2014. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tôn trọng nhau nên chị H đã bỏ về nhà của cha mẹ ruột tại xã P, thị xã H Trà sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa nên anh đề nghị được ly hôn với chị H

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn, chị Đặng Thị H trong quá trình tố tụng không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải được.

Quá trình tố tụng, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa pH nơi chị H sinh sống, được biết hôn nhân giữa chị H và anh S có mâu thuẫn nên chị H về nhà cha mẹ của mình sinh sống và làm ăn, giữa hai vợ chồng không có con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H Trà phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân theo pháp luật tố tụng dân sự; về tố tụng: Chị H là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn giữa anh S và chị H đã quá trầm trọng, hai bên không còn sống chung từ năm 2014 đến nay, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh S. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có, Tòa án không phải giải quyết; về án phí: Anh S phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn chị Đặng thị H vắng mặt tại phiên tòa lần hai không có lý do, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn S và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đã được Ủy ban nhân dân xã Phú Hải, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/8/2014, đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân này là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, đời sống vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình hai người không hợp nhau, thiếu sự tôn trọng nhau nên chị H đã bỏ về nhà của cha mẹ ruột tại xã P, thị xã H Trà sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không quan tâm chăm sóc gì đến nhau.

Quá trình giải quyết ly hôn, chị H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc, chứng tỏ chị H bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình, không có thiện chí hàn gắn. Điều này cho thấy hôn nhân của anh chị thực sự không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa hai bên đã kéo dài và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Qua xác minh tại địa pH nơi chị H sinh sống, xác nhận mâu thuẫn giữa hai bên đã xảy ra thời gian dài, vợ chồng không có con chung và đã sống ly thân từ lâu.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn S là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

Về con chung: Không có con nên Hội đồng xét xử không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí ly hôn: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn S được ly hôn với chị Đặng Thị H

2. Về án phí: Anh Nguyễn S phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001454 ngày 03/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế, nên không phải nộp thêm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. H Trà;
- Chi cục THADS TX. H Trà;
- UBND phường H Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu dân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Mộng Trinh